

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

KEO SILICONE TRUNG TÍNH JB9980



MÔ TẢ

JB9980 là keo silicone hai thành phần đóng rắn trung tính, được phát triển đặc biệt để sản xuất kính hộp cách nhiệt sử dụng cho cửa sổ, cửa đi, xe cộ và hệ thống vách kính viền ngoài.

ỨNG DỤNG

- **KHÔNG** được sử dụng cho vách kính mặt dựng kết cấu.
- Được thiết kế để làm lớp keo thứ cấp trong hệ kính hộp 2 lớp.
- Với hiệu suất cao, sản phẩm phù hợp với:
Kính hộp dùng trong các tòa nhà thương mại.
Kính hộp sử dụng loại kính đặc biệt, hoặc cạnh kính để trần (kiến trúc năng lượng mặt trời).
Kính hộp trong điều kiện nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao.

JB9980 có khả năng bám dính tốt không cần sơn lót với hầu hết các loại kính có hoặc không có lớp phủ. Tương thích với hệ đóng rắn trung tính.

ƯU ĐIỂM

- Hai thành phần, đóng rắn trung tính, độ linh hoạt cao, mô đun cao với hiệu suất vượt trội.
- Độ bám dính tuyệt vời với nhiều vật liệu vách kính như kính phủ, kính men, kính phản quang, nhôm anod hóa, nhôm sơn phủ và thép không gỉ.
- Đóng rắn trung tính, không ăn mòn, không độc hại.
- Ổn định tốt trong dải nhiệt độ rộng từ -50°C đến +150°C.
- Khả năng chống thời tiết, chống tia UV, nhiệt độ và độ ẩm cao rất tốt.

📍 Trụ sở chính: Tầng 05, Toà nhà Sông Hồng, Đường Đỗ Mười, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

📍 Chi nhánh miền Trung: Lô 67 Khu B2-35, KĐT Phước Lý, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

📍 Chi nhánh miền Nam: Số 24, Đường 2D nối dài, KDC Nam Hùng Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mục kiểm tra		Yêu cầu kỹ thuật	Kết quả kiểm tra
Bề ngoài		Mịn, dạng kem hoặc sệt, không bong bóng, không đóng màng, không gel, màu A và B khác nhau	Đạt
Tỷ trọng (g/cm ³)		A: ± 0.1	1.5
		B: ± 0.1	1.1
Độ chảy xệ (mm)		Dọc: ≤ 3	0
		Ngang: Không biến dạng	Không biến dạng
Thời gian khô bề mặt (giờ)		≤ 2	1.3
Thời gian thi công (phút)		≥ 20	88
Độ cứng Shore A		30~60	46
Độ phục hồi đàn hồi (%)		≥ 80	93
Sau khi kéo giãn	Modulus (MPa)	≥ 0.60	1.2
	Độ giãn dài khi kéo (%)	≥ 50	128
	Tỷ lệ hư hại (%)	≤ 10	0
Bám dính tại độ giãn xác định		Không hư hại	Không hư hại
Sau chu trình lão hoá nước - UV (MPa)	Modulus (MPa)	≥ 0.45	1.01
	Độ giãn dài (%)	≥ 40	318
	Tỷ lệ hư hại (%)	≤ 30	2
Sau gia nhiệt (MPa)	Modulus (MPa)	≥ 0.60	1.43
	Độ giãn dài (%)	≥ 40	106
	Tỷ lệ hư hại (%)	≤ 30	0
Tỷ lệ bay hơi khối lượng (%)		≤ 6.0	2.6
Tốc độ truyền hơi nước (g/m ² .ngày)		Giá trị tham khảo	9.92

HẠN CHẾ SỬ DỤNG

Không nên sử dụng **JB9980** trong các trường hợp sau:

- Kính hộp chỉ có một lớp keo, ứng dụng tiếp xúc với thực phẩm, dưới nước hoặc tiếp xúc liên tục với nước.
- Không dùng làm keo dán kết cấu giữa các lớp kính hộp hoặc vách kính mặt dựng.

- 📍 **Trụ sở chính:** Tầng 05, Toà nhà Sông Hồng, Đường Đỗ Mười, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- 📍 **Chi nhánh miền Trung:** Lô 67 Khu B2-35, KĐT Phước Lý, Phường Hoà An, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
- 📍 **Chi nhánh miền Nam:** Số 24, Đường 2D nối dài, KDC Nam Hùng Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

- Có thể điều chỉnh tỷ lệ pha trộn để điều chỉnh tốc độ đóng rắn theo nhu cầu thực tế (tỷ lệ thể tích: 8:1 ~ 12:1).
- Không thích hợp thi công trong điều kiện nhiệt độ bề mặt vật liệu nền ngoài trời >40°C.
- Bề mặt vật liệu tiếp xúc keo phải sạch, khô, không dính dầu, bụi bẩn, rỉ sét, tạp chất.
- Thành phần A ổn định ngoài không khí; thành phần B nhạy cảm với hơi ẩm, chỉ tiếp xúc không khí trong thời gian ngắn.
- Phải trộn đều hai thành phần A và B đúng tỷ lệ (thể tích 8:1 ~ 12:1) để đảm bảo không có bọt khí. Thời gian thi công: 30-50 phút; có thể di chuyển sản phẩm sau 3 giờ.
- Trộn bằng máy chuyên dụng (airless mixer) của các hệ máy bơm keo hai thành phần. KHÔNG sử dụng phương pháp trộn tay hay máy cầm tay vì sẽ sinh bọt khí, ảnh hưởng đến tính chất sản phẩm.

LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Trong quá trình đóng rắn, keo phát sinh VOC. Tránh hít phải hơi này ở nồng độ cao hoặc kéo dài. Phải đảm bảo thông gió tốt khi thi công.
- Nếu keo chưa đóng rắn dính vào mắt hoặc niêm mạc, rửa ngay bằng nước sạch để tránh kích ứng.
- Sau khi đóng rắn hoàn toàn, keo không gây nguy hại cho sức khỏe.
- Để xa tầm tay trẻ em.

TỶ LỆ HỖN HỢP

- Thành phần A: màu trắng
- Thành phần B: màu đen
- Tỷ lệ thể tích A/B: 8:1 ~ 12:1

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Thành phần A 1901
- Thành phần B 191